

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 39 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 6 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

ĐẾN Số: 4815
Ngày: 12/6/18
Chuyển:

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH MTV Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi ký ngày 29/3/2018 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2416/STNMT-TNN ngày 31/5/2018 về việc cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH MTV Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi và Báo cáo số 2415/TĐHS-STNMT ngày 31/5/2018 về việc Báo cáo thẩm định hồ sơ xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH MTV Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi cho Trạm xử lý nước thải tập trung Phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất, lưu lượng xả nước thải 2.500m³/ngày đêm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trạm xử lý nước thải tập trung của Phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất thuộc Công ty TNHH MTV Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi, địa chỉ: xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi được xả nước thải vào nguồn nước, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Nguồn tiếp nhận trực tiếp nước thải là hệ thống thoát nước chung của Phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất sau đó thoát ra sông Trà Bồng tại xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vị trí nơi xả nước thải:

a) Địa điểm: Hồ ga HGP17 tuyến đường số 05 của Phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất tại xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 108 độ múi chiều 3 độ):

| Vị trí | X (m) | Y (m) |
|----------------|------------|------------|
| Vị trí xả thải | 1699393.62 | 0582325.90 |

3. Phương thức xả nước thải: xả nước thải theo phương thức xả mặt.

4. Chế độ xả nước thải: liên tục hàng ngày (24/24 giờ).

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 2.500 m³/ngày đêm (hai ngàn năm trăm), tương đương 104,16 m³/giờ.

6. Chất lượng nước thải: Các thông số ô nhiễm trong nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung Phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất sau khi xử lý phải nằm trong giới hạn cho phép (cột B) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể:

| Stt | Thông số | Đơn vị | Sau xử lý QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B, K _q =0,9, K _f = 1,0) |
|-----|----------------------|-----------|--|
| 1 | Nhiệt độ | °C | 40 |
| 2 | pH | - | 5,5 - 9 |
| 3 | BOD ₅ | mg/l | 45 |
| 4 | COD | mg/l | 135 |
| 5 | TSS | mg/l | 90 |
| 6 | Sắt | mg/l | 4,5 |
| 7 | Cd | mg/l | 0,09 |
| 8 | Chì | mg/l | 0,45 |
| 9 | Clo dư | mg/l | 1,8 |
| 10 | Cr ³⁺ | mg/l | 0,9 |
| 11 | Cr ⁶⁺ | mg/l | 0,09 |
| 12 | Dầu mỡ khoáng | mg/l | 9 |
| 13 | Dầu mỡ động thực vật | mg/l | - |
| 14 | Đồng | mg/l | 1,8 |
| 15 | Kẽm | mg/l | 2,7 |
| 16 | Mn | mg/l | 0,9 |
| 17 | Ni | mg/l | 0,45 |
| 18 | Hg | mg/l | 0,009 |
| 19 | Photpho tổng | mg/l | 5,4 |
| 20 | Nitơ tổng | mg/l | 36 |
| 21 | CN ⁻ | mg/l | 0,09 |
| 22 | Coliform | MPN/100ml | 5000 |

7. Thời hạn của giấy phép là: 03 năm kể từ ngày được cấp phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận đúng theo nội dung Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

3. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh Quảng Ngãi (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan.

6. Trước khi có hoạt động xả nước thải vào nguồn nước của Trạm xử lý nước thải tập trung Phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất, Công ty TNHH MTV Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi phải báo cáo bằng văn bản và Phiếu kết quả chất lượng nước thải đầu vào và đầu ra của Trạm xử lý nước thải tập trung gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát.

Điều 3. Công ty TNHH MTV Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; UBND huyện Bình Sơn định kỳ và đột xuất thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Công ty TNHH MTV Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn;

Chủ tịch UBND xã Bình Thạnh; Giám đốc ty TNHH MTV Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP(NN), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CN (lnphong310)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng